

UBND QUẬN TÂY HỒ
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

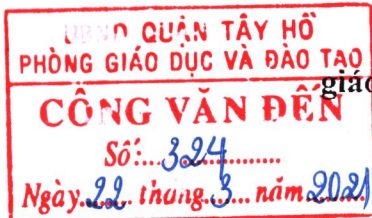
Tây Hồ, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Số: 44 /TB-HĐXT(NV)

THÔNG BÁO

Quy trình tổ chức kiểm tra, sát hạch

giáo viên, nhân viên bằng thực hành, phỏng vấn; Số báo danh;
số phòng thi; địa điểm tổ chức; nội quy kỳ xét tuyển
viên chức giáo dục năm 2020, quận Tây Hồ



Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Công văn số 460/SNV-CCVC ngày 03/3/2021 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn lịch tiếp tục tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2020;

HĐXT Viên chức giáo dục quận Tây Hồ năm 2020 thông báo Quy trình tổ chức kiểm tra, sát hạch giáo viên, nhân viên bằng hình thức thực hành, phỏng vấn; số báo danh; số phòng thi; địa điểm tổ chức và nội quy kỳ xét tuyển viên chức ngành giáo dục năm 2020, quận Tây Hồ để các thí sinh biết, thực hiện. (Các văn bản kèm theo Thông báo)

Địa điểm tổ chức kỳ xét tuyển: Trường Trung học cơ sở Nhật Tân, số 474 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ.

Thông tin cụ thể về sơ đồ phòng thi, thời gian tổ chức sát hạch sẽ tiếp tục được thông báo trong thời gian tiếp theo. Đề nghị các thí sinh cập nhật, theo dõi tại Cổng giao tiếp điện tử quận Tây Hồ (tayho.hanoi.gov.vn).

Thông báo này được đăng và niêm yết công khai tại Trụ sở UBND quận, các phường, các trường Tiểu học, THCS công lập thuộc quận./.

Nơi nhận:

- UBND quận; | Để
- Đ/c Chủ tịch HĐXT; | b/cáo
- Thành viên HĐXT;
- Công TTĐT quận;
- UBND các phường; | Để t/báo
- Các trường TH, THCS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
KT. CHỦ TỊCH HĐXT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐXT



Trưởng phòng Nội vụ
Đỗ Thanh Tùng

DANH SÁCH THI SINH THEO SỐ BÁO DANH, SỐ PHÒNG THI (KHỞI TIÊU HỌC)
(Kèm theo Thông báo số **47** /TB-HDXT(NV) ngày **16** tháng 3 năm 2021 của HDXT VCGD quận Tây Hồ)

UBND QUẬN TÂY HỒ
HỘI ĐỒNG TUYỂN VÀ CHỌI

Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Họ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Phòng sai lệch số
NC101	Hoàng Thị Mai Anh	08/12/1994	Nữ	Đống Ngạc, Bắc Từ Liêm	ĐH	CQ	Sư phạm Âm nhạc	GV	Nhạc	1	Chu Văn An	Không	4
NC102	Nguyễn Thị Nghĩa	10/01/1987	Nữ	Ô Chợ Dừa, Đống Đa	ĐH	CQ	Sư phạm Âm nhạc	GV	Nhạc	1	An Dương	Không	4
NC103	Đinh Thị Nhung	20/01/1993	Nữ	Ba Trại, Ba Vì	ĐH	CQ	Sư phạm Âm nhạc	GV	Nhạc	1	Chu Văn An	Không	4
VHC101	Lê Phương Dung	08/03/1991	Nữ	Thanh Hóa	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Xuân La	Không	1
VHC102	Ngô Thị Linh Giang	16/04/1997	Nữ	Quảng An, Tây Hồ	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Quảng An	Không	1
VHC103	Nguyễn Thu Hiền	25/02/1998	Nữ	Phủ Thượng, Tây Hồ	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Phủ Thượng	Không	1
VHC104	Vũ Thị Mai Hoa	07/09/1988	Nữ	Từ Liêm, Tây Hồ	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Phủ Thượng	Không	1
VHC105	Nguyễn Hoài Linh	17/09/1998	Nữ	Liễu Giai, Ba Đình	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học-Sư phạm tiếng Anh	GV	TH	1	Chu Văn An	DTTS	1
VHC106	Doãn Thị Hải Linh	20/02/1996	Nữ	Hải Bối, Đống Anh	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Phủ Thượng	Không	2
VHC107	Hoàng Phương Ly	14/03/1995	Nữ	Phủ Thượng, Tây Hồ	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Nhật Tân	Không	2
VHC108	Công Bích Ngọc	29/12/1992	Nữ	Phủ Thượng, Tây Hồ	ĐH	TC	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Nhật Tân	Không	2
VHC109	Lê Thị Tuyết Nhung	10/06/1991	Nữ	Từ Liêm, Tây Hồ	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Quảng An	Không	2
VHC110	Nguyễn Thị Hiền Phương	05/03/1995	Nữ	Kim Chung, Đống Anh	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	Phủ Thượng	Không	2
VHC111	Trần Diễm Quỳnh	26/07/1997	Nữ	Quảng An, Tây Hồ	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	An Dương	Không	3
VHC112	Lê Thu Trang	28/08/1995	Nữ	Thụy Khuê, Tây Hồ	ĐH	TC	Sư phạm Tiểu học	GV	TH	1	Đống Thái	Không	3
VHC113	Nguyễn Việt Thi Vân	12/12/1997	Nữ	Sơn Đồng, Hoàn Đức	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	An Dương	CTB	3
VHC114	Phạm Thanh Vân	26/07/1997	Nữ	Quảng An, Tây Hồ	ĐH	TC	Giáo dục Tiểu học	GV	TH	1	An Dương	Không	3
TVC101	Mai Thị Bình	28/07/1990	Nữ	Phúc Đồng, Long Biên	ĐH	CQ	Thư viện-Thông tin học	NV	TV	1	An Dương	Không	5
TVC102	Bùi Thị Tính	20/11/1983	Nữ	Bắc Giang	TC	CQ	Thư viện-Thiết bị	NV	TV	1	Quảng An	Không	5

UBND QUẬN TÂY HỒ
HỘI ĐỒNG NÉT TUYỂN VÀ CHỌI

DANH SÁCH THÍ SINH THEO SỐ BÁO DANH, SỞ PHÒNG THI (KHỐI THCS)

(Kèm theo Thông báo số/TB-HDXT (NV) ngày tháng 3 năm 2021 của HDXT VGGD quận Tây Hồ)

Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Họ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trưởng đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Phòng sát hạch số
AC201	Trần Thị Việt	07/10/1992	Nữ	Nữ Trúc, Ba Đình	ĐH	Ngôn ngữ Anh (Có CCSP)	GV	Anh	2	Chu Văn An	Không	6
AC202	Nguyễn Bích	10/09/1987	Nữ	Vân Chương, Đống Đa	ĐH	Ngôn ngữ Anh (Có CCSP)	GV	Anh	2	Phủ Thương	Không	6
AC203	Lê Thị Thu	23/11/1995	Nữ	Phú Thọ	ĐH	Ngôn ngữ Anh (Có CCSP)	GV	Anh	2	Phủ Thương	Không	6
AC204	Trần Phương	17/05/1998	Nữ	Nghĩa Đô, Cầu Giấy	ĐH	Sư phạm tiếng Anh	GV	Anh	2	Chu Văn An	Không	6
AC205	Nguyễn Thị Minh	24/08/1988	Nữ	Liên Trung, Đan Phượng	ĐH	Tiếng Anh (Có CCSP)	GV	Anh	2	Chu Văn An	Không	6
TDC201	Nguyễn Thị Vân	05/10/1998	Nữ	Vĩnh Ngọc, Đống Anh	ĐH	Giáo dục thể chất	GV	GDTC	2	Đông Thái	Không	7
TDC202	Nguyễn Thị Bích	20/12/1994	Nữ	Nhân Chính, Thanh Xuân	ĐH	Huấn luyện thể thao	GV	GDTC	2	Đông Thái	Không	7
TDC203	Trần Khánh Duy	06/06/1996	Nam	Bắc Ninh	ĐH	Giáo dục thể chất	GV	GDTC	2	Phủ Thương	Không	7
TDC204	Trần Thị Hạnh	14/07/1989	Nữ	Tiền Dương, Đống Anh	ĐH	Huấn luyện thể thao (Có CCSP)	GV	GDTC	2	Đông Thái	Không	7
TDC205	Nguyễn Thị Lan	10/03/1992	Nữ	Vân Nội, Đống Anh	ĐH	Huấn luyện thể thao (Có CCSP)	GV	GDTC	2	Chu Văn An	Không	8
TDC206	Vũ Đức Toàn	24/08/1994	Nam	Hải Bối, Đống Anh	ĐH	Giáo dục thể chất	GV	GDTC	2	Phủ Thương	Không	8
TDC207	Nguyễn Văn Tùng	20/07/1992	Nam	Trấu Quý, Gia Lâm	ĐH	Bôn đá 1 (Có CCSP)	GV	GDTC	2	Chu Văn An	Không	8
KTC201	Lê Thị Huyền Trang	28/08/1992	Nữ	Khương Đình, Thanh Xuân	ĐH	Sư phạm kỹ thuật	GV	KTCN	2	Phủ Thương	Không	9
LC201	Hoàng Hà Anh	28/10/1995	Nữ	Đại Mỗ, Nam Từ Liêm	ĐH	Sư phạm Vật lý	GV	Lý	2	Chu Văn An	Không	10
LC202	Lê Thị Huyền Anh	02/07/1998	Nữ	Tả Thanh Oai, Thanh Trì	ĐH	Sư phạm Vật lý	GV	Lý	2	Chu Văn An	Không	10
LC203	Trịnh Phương Hạnh	28/08/1993	Nữ	Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng	ĐH	Sư phạm Vật lý	GV	Lý	2	An Dương	Không	10
LC204	Đào Bá Hiếu	09/06/1996	Nam	Yên Bái	ĐH	Sư phạm Vật lý	GV	Lý	2	An Dương	Không	10
LC205	Phạm Thanh Hương	19/09/1986	Nữ	Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm	ĐH	Vật lý (Có CCSP)	GV	Lý	2	An Dương	Không	11
LC206	Sài Thị Mến	06/02/1991	Nữ	Ngọc Khánh, Ba Đình	ĐH	Sư phạm Vật lý	GV	Lý	2	Chu Văn An	Không	11
LC207	Hoàng Thị Ngọc	04/11/1997	Nữ	Thái Bình	ĐH	Sư phạm Vật lý	GV	Lý	2	Chu Văn An	Không	11
LC208	Nguyễn Anh Ngọc	05/12/1997	Nữ	Trần Phú, Chương Mỹ	ĐH	Sư phạm Vật lý	GV	Lý	2	Chu Văn An	Không	11

Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Họ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trưởng đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Phòng sát hạch số
SiC201	Trần Thu Hoài	16/05/1988	Nữ	Thịnh Quang, Đồng Đa	ĐH	CQ	Sinh học (Có CCSP)	GV	Sinh	2	Chu Văn An	Không	12
SiC202	Trần Thị Hải Yến	06/06/1997	Nữ	Ninh Bình	ĐH	CQ	Sư phạm Sinh học	GV	Sinh	2	Chu Văn An	Không	12
TC201	Dương Linh Chi	15/10/1995	Nữ	Chương Dương, Hoàn Kiếm	ĐH	TC	Sư phạm Toán học	GV	Toán	2	Phú Thượng	Không	13
TC202	Trần Thị Thu Hương	12/05/1992	Nữ	Từ Liêm, Tây Hồ	ĐH	TC	Sư phạm Toán học	GV	Toán	2	Phú Thượng	Không	13
TC203	Trần Thế Mạnh	17/10/1996	Nam	Điện Biên	ĐH	CQ	Sư phạm Toán học	GV	Toán	2	Phú Thượng	Không	13
TC204	Đỗ Minh Ngọc	23/01/1993	Nữ	Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm	ĐH	TC	Sư phạm Toán học	GV	Toán	2	Phú Thượng	Không	13
VTC201	Hoàng Thị Huyền	22/09/1977	Nữ	Nhật Tân, Tây Hồ	ĐH	TC	Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng (Có CCBD nghiệp vụ VTLT)	NV	VT	2	An Dương	Không	14

NỘI QUY (TRÍCH)
THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, THI NÂNG
NGẠCH CÔNG CHỨC, THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.

6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.

8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 15 Điều này. Đối với môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trường ban coi thi giải quyết.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trường ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính:

a) Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;

b) Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0).

Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ báo cáo của Trường ban coi thi.

16. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trường ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;

b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;

b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;

c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trường ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Huỷ kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Chấm điểm không (0) đối với thi trắc nghiệm trên giấy hoặc thi viết:

Trường ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;

b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;

c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trường ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trường ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

UBND QUẬN TÂY HỒ
HĐXT VIỆN CHỨC GIÁO DỤC

NỘI DUNG, QUY TRÌNH TỔ CHỨC

Xét tuyển viên chức giáo viên, nhân viên quận Tây Hồ năm 2020

I. Đề xét tuyển sử dụng tài liệu hướng dẫn của Thành phố gồm

- Bài giảng áp dụng cho Khối Tiểu học, THCS (Mỗi khối 10 bài)

II. Cơ sở vật chất phục vụ xét tuyển:

1. Khu vực tập trung:

Có các **Phòng tập trung**, mỗi phòng để tập trung thí sinh của 05-06 Phòng xét tuyển.

2. Khu vực xét tuyển: Có các **Phòng chuẩn bị** và **Phòng sát hạch**

- Phòng chuẩn bị bố trí đủ số bàn cho thí sinh ngồi chuẩn bị bài giảng và phỏng vấn; Bàn để đựng hòm Phiếu bốc thăm đề thi; Bàn để tài liệu, Giấy nháp, bút, thước kẻ cho thí sinh sử dụng;

- Phòng sát hạch: Bố trí 03 bàn làm việc, 01 bàn gần cửa ra vào dành cho giám thị; 02 bàn cho Giám khảo; Bục, bảng để thí sinh trình bày bài giảng.

III. Các bước thực hiện xét tuyển

Thí sinh dự thi đến điểm thi và vào tập trung tại Phòng tập trung ứng với ca thi, danh sách phòng thi (Đã được thông báo và được dán trước cửa các phòng) và ngồi đúng khu vực trong phòng theo biển quy định. Sau khi ổn định, Giám thị sẽ tổ chức để thí sinh gấp thăm thứ tự xét tuyển theo phòng thi của thí sinh. Sau bốc thăm thí sinh ký xác nhận và chờ gọi vào xét tuyển theo thứ tự;

- Tờ giờ xét tuyển theo thứ tự bốc thăm, thí sinh được gọi tới phòng chuẩn bị, xuất trình chứng minh thư để kiểm tra, bốc thăm bài giảng hoặc bài phỏng vấn và xuống bàn chuẩn bị bài.

- Hết thời gian chuẩn bị, giám thị tại phòng chuẩn bị hướng dẫn thí sinh sang phòng sát hạch. Thí sinh nộp giấy xác nhận bốc thăm đề bài cho Giám khảo phòng sát hạch để biết, theo dõi, sau đó trình bày bài giảng, trả lời câu hỏi phỏng vấn.

III. Một số lưu ý đối với thí sinh:

1. Thí sinh thực hiện đúng quy trình sát hạch, tuyệt đối tuân thủ hướng dẫn của Giám thị.

Sau khi gấp thăm thứ tự sát hạch, nếu chưa đến lượt, thí sinh phải ngồi tại phòng tập trung, tuyệt đối không đi lại, làm ảnh hưởng đến khu vực nơi tổ chức thi.

Thí sinh đến lượt chuẩn bị tuân theo hướng dẫn của Giám thị di chuyển về các phòng sát hạch của mình. Trong quá trình di chuyển, thí sinh giữ gìn trật tự, thực hiện nhanh gọn, đúng hướng dẫn của Giám thị.

2. Các lượt vào phòng sát hạch của thí sinh sẽ cùng thời gian. Sau 5 phút của lượt thứ nhất sẽ bắt đầu lượt thứ hai. Thí sinh lên phòng chuẩn bị sẽ sau 5 phút khi lượt thứ nhất bắt đầu sát hạch đối với cấp Tiểu học và sau 15 phút đối với cấp THCS.

3. Thí sinh xét tuyển giáo viên sau khi bốc thăm được phép chuẩn bị bài giảng trong **30** phút tại phòng chuẩn bị. Thí sinh xét tuyển nhân viên, thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi của mỗi thí sinh không quá **30** phút. Thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy phòng thi, quy chế thi, giữ gìn trật tự. Chỉ được phép rời khỏi phòng chuẩn bị khi Giám thị cho phép. Khi hết giờ chuẩn bị, phải ngừng việc chuẩn bị và tuân thủ hướng dẫn của Giám thị về phòng sát hạch của mình.

4. Thí sinh đứng trên bục giảng trình bày bài giảng của mình như đang trên lớp với học sinh. Thí sinh được phép mang giáo án, bài giảng đã được chuẩn bị tại phòng chuẩn bị, tài liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học vào phòng thi thực hành và ứng dụng công nghệ thông tin trong khi thực hành nhưng trong quá trình trình bày bài giảng **phải thoát ly giáo án**.

Thời gian trình bày không quá **35** phút đối với thí sinh cấp học Tiểu học, không quá **45** phút đối với thí sinh cấp THCS.

5. Sau khi kết thúc bài thi, thí sinh kí tên vào tờ ghi tên của mình. Rời khỏi phòng thi theo hướng dẫn của Giám thị. Tuyệt đối không lưu lại khu vực thi, làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh phòng thi.

6. / 2.11